TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **02**/2024/HNGĐ-ST Ngày: 20-12-2024 V/v: "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam và bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1990

Địa chỉ: số A, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Tạ Hữu L1, sinh năm 1992

Địa chỉ: số D, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L, anh L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-10-2024, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01-12-2023.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cải dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, chị L và anh L1 đã không còn sống chung với nhau. Nay chị L nhận thấy không còn tình cảm với anh L1 nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Hữu L1.

Về con: Theo chị L, chị và anh L1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Theo chị L, vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo chị L vợ chồng không có nợ chung.

Do bận công việc, không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa, nên chị L đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 13-11-2024 bị đơn anh Tạ Hữu L1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã B, huyện X vào ngày 01-12-2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài ngày thì chị L bỏ nhà ra đi và không trở về nhà cho đến nay, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh L1 xác định hôn nhân của vợ chồng không thể hàn gắn được và đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L1 xác định, vợ chồng không có nợ chung.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, về tư cách tham gia tố tụng của đương sự, về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục giao, gửi, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Tạ Hữu L1. Về con: Đề nghị không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tạ Hữu L1, vì vậy quan hệ pháp

luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Tạ Hữu L1 có nơi cư trú tại: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã B, huyện X, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 01-12-2023. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Nguyên đơn chị L yêu cầu ly hôn với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Trên cơ sở lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định: Quá trình sống chung, vợ chồng chị L và anh L1 đã không thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, quá trình giải quyết vụ án anh L1 cũng xác định anh và chị L không thể hàn gắn tình cảm. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh L1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh L đối với anh Tạ Hữu L1 là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị L và anh L1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 19, 51, 56, 69, 70 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L, về việc "Ly hôn" đối với anh Tạ Hữu L1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Tạ Hữu L1.

2. Về con: Tòa án không xem xét, giải quyết

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0008139 ngày 04-10-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THA huyện Thống Nhất;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc (GCNKH số 99/2019, ngày 04-11-2019) (để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Phường